TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-DS	*Hương Thủy, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B; địa chỉ: Số 117 đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Thái H; trú tại: Số 34 tổ 21 đường Ht, phường N, quận C, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B).

- Ông Dương Thanh M; trú tại: Căn hộ 9.11 lô N, nhà F Chung cư 17,3 ha, đường L, phường A, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng thương mại cổ phần B) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2016).

Ông Trần Quế T; trú tại: P301-C3, phường T, thành phố Hà Nội (Trưởng phòng quản lý và xử lý nợ B). Ông Mai Tuấn H; trú tại: TT Công ty SXKD của NTTHN Dịch Vọng Hậu, quận C, thành phố Hà Nội (Trưởng phòng Pháp chế B). Ông Lê Đức H; trú tại: 189 đường Đ, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Chuyên viên xử lý nợ B). Ông Lê Duy N; trú tại: Xóm 8, xã Đ, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Chuyên viên xử lý nợ B). Là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 12/7/2017).

Bị đơn: Ông Lê T và bà Đinh Thị My L; trú tại: Thôn L, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số 0000028773 ngày 06/5/2013 đã ký kết giữa ông Lê T và bà Đinh Thị My L với Ngân hàng thương mại cổ phần B, tính đến ngày 27/12/2017 ông Lê T và bà Đinh Thị My L còn nợ số tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 616.500 đồng, tiền lãi quá hạn là 74.925.000 đồng. Tổng cộng là 175.541.500 đồng.

Chậm nhất đến ngày 30/3/2018 ông T và bà L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần B-Chi nhánh T số tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 616.500 đồng, tiền lãi quá hạn là 74.925.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là 175.541.500 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày 28/12/2017, ông Lê T và bà Đinh Thị My L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0000028773 ngày 06/5/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Lê T, bà Đinh Thị My L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nói trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bcó quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng số 11/2013/HĐTC-BacABank ngày 06/5/2013 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 7, diện tích 106,5 m^2, tại: T, xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Ủy ban nhân dân huyện Hương Thủy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 135472 ngày 30/6/2004, đứng tên ông Lê T và bà Đinh Thị My L và toàn bộ công trình kiến trúc gắn liền với diện tích đất đã thế chấp có trước và sau khi ký hợp đồng thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông T và bà L.

- Về án phí: Ông Lê T và bà Đinh Thị My L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.388.000 đồng. Ông T và bà L được miễn án phí đối với phần mà ông T và bà L phải chịu là 2.194.000 đồng do có đơn xin miễn án phí vì thuộc diện hộ nghèo. Ông T và bà L còn phải chịu 2.194.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.085.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000366 ngày 27/11/2017 của cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TX Hương Thủy;
- CC THADS TX Hương Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế